

LUẬT DÂN SỰ I

Giảng viên: ThS. Kiều Thị Thùy Linh

BÀI 2

CHỦ THỂ QUAN HỆ PHÁP LUẬT DÂN SỰ

Giảng viên: ThS. Kiều Thị Thùy Linh

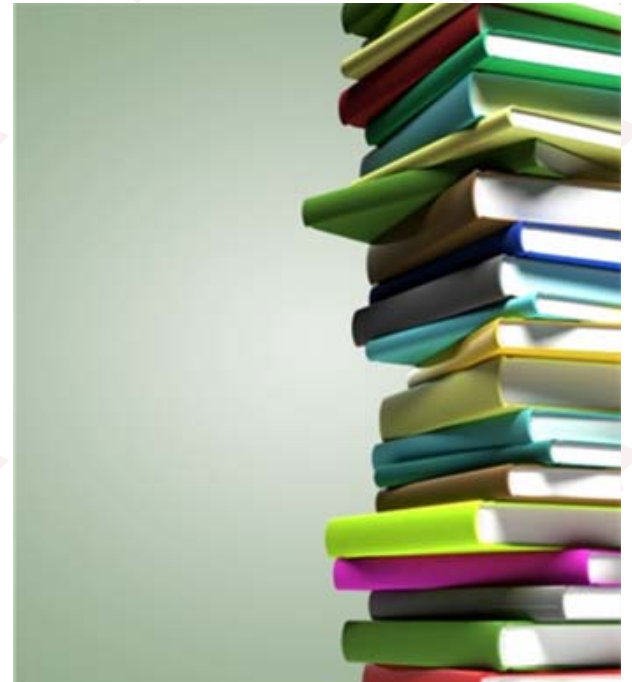
MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Trình bày được các yếu tố để cá biệt hoá cá nhân (họ tên, nơi cư trú, ngày tháng năm sinh và các yếu tố khác).
- Trình bày được khái niệm, 3 nhóm nội dung năng lực pháp luật của cá nhân (tài sản, nhân thân, tham gia quan hệ) và 4 đặc điểm (ghi nhận, bình đẳng, không hạn chế, thời điểm phát sinh và chấm dứt) về năng lực pháp luật dân sự của cá nhân.
- Liệt kê được 3 điều kiện (thời hạn, thủ tục thông báo tìm kiếm, đơn yêu cầu) và 3 hậu quả pháp lí (về tài sản, nhân thân và quan hệ hôn nhân) của việc tuyên bố mất tích và tuyên bố chết.
- Trình bày được khái niệm năng lực hành vi dân sự của cá nhân, các mức độ mức độ năng lực hành vi dân sự (không có, một phần, đầy đủ, mất, hạn chế); nêu được khái niệm, các đặc điểm của giám hộ (người được giám hộ, người giám hộ) và nêu được đặc điểm của 2 loại giám hộ (đương nhiên, cử).
- Trình bày được năng lực chủ thể của các chủ thể pháp nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, Nhà nước.



CÁC KIẾN THỨC CẦN CÓ

Để học được môn học này, sinh viên phải học xong các môn học: Luật Hiến pháp



HƯỚNG DẪN HỌC

- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo theo đề cương.
- Trao đổi, thảo luận với giảng viên và các sinh viên khác về những nội dung của vấn đề.
- Trả lời các câu hỏi liên quan đến kiến thức của bài học.



CẤU TRÚC NỘI DUNG

2.1

Cá nhân

2.2

Pháp nhân

2.3

Hộ gia đình

2.4

Tổ hợp tác

2.5

Nhà nước

2.1. CÁ NHÂN

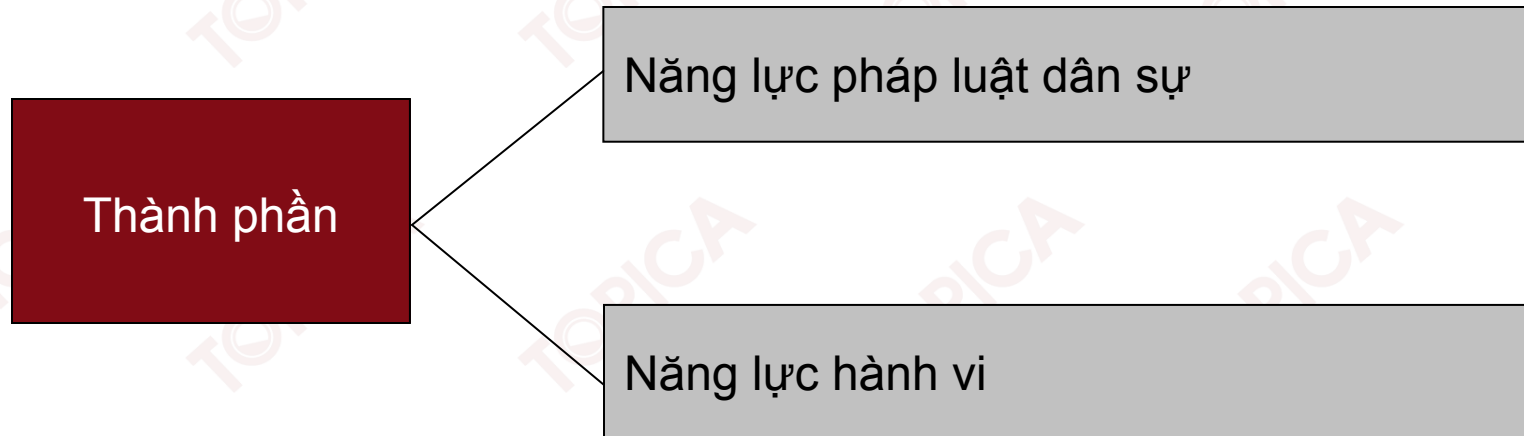
2.1.1. Năng lực chủ thể

2.1.2. Tuyên bố mất tích,
tuyên bố chết

2.1.3. Giám hộ

2.1.1. NĂNG LỰC CHỦ THỂ

Định nghĩa: là khả năng để cá nhân có thể tham gia vào quan hệ pháp luật dân sự với tư cách là một chủ thể.



2.1.1. NĂNG LỰC CHỦ THỂ (tiếp theo)

a. Năng lực pháp luật dân sự

- Khái niệm: Năng lực pháp luật của cá nhân là khả năng cá nhân có quyền dân sự và nghĩa vụ dân sự.
- Đặc điểm:
 - Do Nhà nước quy định trong các văn bản pháp luật;
 - Gắn liền với cá nhân từ khi sinh ra cho đến khi chết;
 - Các cá nhân có năng lực pháp luật như nhau.
- Nội dung:
 - Có quyền nhân thân;
 - Có quyền tài sản;
 - Tham gia vào các giao dịch dân sự.

2.1.1. NĂNG LỰC CHỦ THỂ (tiếp theo)

b. Năng lực hành vi

- Khái niệm: Năng lực hành vi của cá nhân là cá nhân bằng khả năng của mình xác lập, thực hiện các quyền, nghĩa vụ dân sự.
- Các loại năng lực hành vi của cá nhân:
 - Không có năng lực hành vi dân sự (Điều 21 Bộ luật Dân sự 2005);
 - Năng lực hành vi dân sự một phần (Điều 20 Bộ luật Dân sự 2005);
 - Năng lực hành vi dân sự đầy đủ (Điều 19 Bộ luật Dân sự 2005);
 - Người mất năng lực hành vi (Điều 22 Bộ luật Dân sự 2005);
 - Người hạn chế năng lực hành vi dân sự (Điều 23 Bộ luật Dân sự 2005).

2.1.2. TUYÊN BỐ MẤT TÍCH – TUYÊN BỐ CHẾT

a. Tuyên bố mất tích

- Khái niệm: Là việc cá nhân theo thủ tục tố tụng dân sự bị tòa án ra quyết định tuyên bố mất tích sau hai năm không có tin tức xác thực về việc cá nhân đó còn sống hay đã chết.
- Điều kiện tuyên bố mất tích:
 - Biệt tích từ hai năm trở lên;
 - Có yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan tới tòa án;
 - Đã thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt;
 - Phải có tuyên bố của Tòa án có hiệu lực.
- Hậu quả tuyên bố mất tích:
 - Tư cách chủ thể: Tạm dừng;
 - Tài sản được quản lý theo chế độ tài sản vắng mặt chủ sở hữu;
 - Vợ/chồng có quyền ly hôn vắng mặt.
- Giải quyết hậu quả khi người bị tuyên bố mất tích trở về:
 - Tiếp tục tư cách chủ thể;
 - Nhận lại tài sản từ người quản lý tài sản;
 - Quan hệ hôn nhân tiếp tục, nếu đã có bản án ly hôn thì quan hệ hôn nhân vẫn chấm dứt theo bản án ly hôn đó.

2.1.2. TUYÊN BỐ MẤT TÍCH – TUYÊN BỐ CHẾT (tiếp theo)

b. Tuyên bố chết

- Khái niệm: là việc cá nhân theo thủ tục tố tụng dân sự bị tòa án ra quyết định tuyên bố chết khi đã qua thời hạn nhất định mà không có tin tức xác thực về việc cá nhân đó còn sống hay đã chết.
- Điều kiện tuyên bố chết:
 - Biệt tích từ năm năm trở lên, sau 3 năm kể từ khi có quyết định tuyên bố mất tích của tòa án, sau 5 năm kể từ khi chiến tranh kết thúc, 1 năm sau tai nạn, thảm họa, thiên tai.
 - Có yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan tới tòa án.
 - Đã thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt.
- Hậu quả tuyên bố chết:
 - Tư cách chủ thể: Chấm dứt;
 - Tài sản được chia thừa kế.
 - Quan hệ hôn nhân chấm dứt.
- Giải quyết hậu quả khi người bị tuyên bố chết trở về:
 - Khôi phục tư cách chủ thể;
 - Nhận lại tài sản, giá trị tài sản còn lại từ những người thừa kế;
 - Quan hệ hôn nhân tiếp tục trừ trường hợp đã được ly hôn hoặc vợ/chồng của người đó đã kết hôn với người khác.

2.1.3. GIÁM HỘ

- Khái niệm: Giám hộ là việc cá nhân, tổ chức (người giám hộ) được pháp luật quy định hoặc được cử để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người mất năng lực hành vi dân sự hoặc người chưa thành niên.
- Người được giám hộ:
 - Người mất năng lực hành vi dân sự.
 - Người chưa thành niên với điều kiện:
 - Không còn cha mẹ;
 - Không xác định được cha mẹ;
 - Cha mẹ mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - Cha mẹ bị tòa án hạn chế quyền làm cha mẹ;
 - Cha mẹ không có điều kiện chăm sóc, giáo dục con và cha mẹ có yêu cầu.

2.1.3. GIÁM HỘ (tiếp theo)

- Người giám hộ:
 - Tổ chức: Đang tồn tại và có năng lực chủ thể.
 - Cá nhân:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - Tư cách đạo đức tốt, không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích;
 - Có đủ điều kiện để thực hiện việc giám hộ.
- Thủ tục xác định người giám hộ:
 - Giám hộ đương nhiên:
 - Của người chưa thành niên (Điều 61 Bộ luật Dân sự 2005).
 - Của người mất năng lực hành vi dân sự (Điều 62 Bộ luật Dân sự 2005).
 - Giám hộ cử (Điều 63, 64 Bộ luật Dân sự 2005):
 - Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ.
 - Lập thành văn bản khi cử người giám hộ và phải có giám sát, phải được người giám hộ đồng ý.

2.1.3. GIÁM HỘ (tiếp theo)

- Các trường hợp lưu ý:
 - Quyền và nghĩa vụ người giám hộ (Điều 65, 66, 67, 68, 69 Bộ luật Dân sự 2005);
 - Giám sát việc giám hộ: (Điều 59 Bộ luật Dân sự 2005);
 - Thay đổi người giám hộ: (Điều 70 Bộ luật Dân sự 2005);
 - Chuyển giao giám hộ của người giám hộ cũ (Điều 71 Bộ luật Dân sự 2005).
- Chấm dứt việc giám hộ và hậu quả:
 - Chấm dứt việc giám hộ: Người được giám hộ có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; người được giám hộ chết; cha mẹ của người giám hộ có đầy đủ điều kiện để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình; người được giám hộ được nhận làm con nuôi.
 - Hậu quả: (Điều 73 Bộ luật Dân sự 2005).

2.2. PHÁP NHÂN

2.2.1. Điều kiện pháp nhân
và năng lực chủ thể

2.2.2. Thành lập pháp nhân
và chấm dứt pháp nhân

2.2.1. ĐIỀU KIỆN PHÁP NHÂN VÀ NĂNG LỰC CHỦ THỂ

- Điều kiện pháp nhân (Điều 84 Bộ luật Dân sự 2005):
 - Được thành lập hợp pháp;
 - Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ;
 - Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó;
 - Nhân danh mình tham gia vào các quan hệ pháp luật một cách độc lập.
- Năng lực chủ thể:
 - Năng lực pháp luật: là khả năng của pháp nhân có các quyền, nghĩa vụ dân sự phù hợp với mục đích hoạt động của mình.
 - Năng lực hành vi: Bằng hành vi của người đại diện pháp nhân hoặc người của pháp nhân thực hiện các quyền, nghĩa vụ dân sự phù hợp với mục đích hoạt động của mình.

2.2.2. THÀNH LẬP PHÁP NHÂN VÀ CHẤM DỨT PHÁP NHÂN

- Thành lập pháp nhân:
 - Sáng kiến của cá nhân, tổ chức;
 - Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Trình tự thành lập pháp nhân:
 - Trình tự mệnh lệnh;
 - Trình tự cho phép;
 - Trình tự công nhận.
- Chấm dứt pháp nhân:
 - Giải thể (Điều 98 Bộ luật Dân sự 2005);
 - Phá sản (điểm b, khoản 1, Điều 99 Bộ luật Dân sự 2005);
 - Cải tổ pháp nhân:
 - Hợp nhất pháp nhân: $a + b = c$ (Điều 94 Bộ luật Dân sự 2005);
 - Sáp nhập pháp nhân: $a + b = a$ (Điều 95 Bộ luật Dân sự 2005);
 - Chia pháp nhân: $a = b + c$ (Điều 96 Bộ luật Dân sự 2005).

2.3. HỘ GIA ĐÌNH

2.3.1. Khái niệm và hoạt động của hộ gia đình

2.3.2. Tài sản chung và chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản hộ gia đình

2.3.1. KHÁI NIỆM VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH

- Khái niệm: Hộ gia đình là chủ thể mà các thành viên có tài sản chung, cùng đóng góp công sức để hoạt động kinh tế chung trong sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp hoặc một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác do pháp luật quy định là chủ thể tham gia quy phạm pháp luật dân sự này.
- Hoạt động hộ gia đình:
 - Chủ hộ là đại diện của hộ gia đình trong các giao dịch dân sự vì lợi ích chung của hộ. Cha, mẹ hoặc một thành viên khác đã thành niên có thể là chủ hộ.
 - Giao dịch dân sự do người đại diện của hộ gia đình xác lập, thực hiện vì lợi ích chung của hộ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cả hộ gia đình.

2.3.2. TÀI SẢN CHUNG VÀ CHIẾM HỮU, SỬ DỤNG, ĐỊNH ĐOẠT TÀI SẢN HỘ GIA ĐÌNH

- Tài sản chung gồm:
 - Quyền sử dụng đất;
 - Quyền sử dụng rừng;
 - Rừng trồng của hộ gia đình;
 - Tài sản đóng góp;
 - Tài sản cùng tạo lập;
 - Tài sản được tặng cho, thừa kế chung;
 - Tài sản khác do thành viên thỏa thuận.
- Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản:
 - Tài sản được chiếm hữu, sử dụng, định đoạt theo phương thức thỏa thuận.
 - Định đoạt tài sản là tự liệu sản xuất, tài sản chung có giá trị lớn phải được thành viên phải được các thành viên từ 15 tuổi trở lên đồng ý (100%); còn tài sản khác phải được đa số thành viên từ 15 tuổi trở lên đồng ý.

2.4. TỔ HỢP TÁC

2.4.1. Dấu hiệu và định nghĩa
tổ hợp tác

2.4.2. Năng lực chủ thể, hoạt
động và chịu trách nhiệm của
tổ hợp tác

2.4.1. DẤU HIỆU VÀ ĐỊNH NGHĨA TỔ HỢP TÁC

- Dấu hiệu:

- Phải có ít nhất 3 thành viên cá nhân trở lên;
- Hình thành từ hợp đồng hợp tác kinh doanh;
- Có tài sản chung để cùng sản xuất – kinh doanh.

- Định nghĩa:

Tổ hợp tác là nhóm các thành viên cùng góp vốn để thực hiện sản xuất kinh doanh nhất định trên cơ sở một hợp đồng hợp tác đã được ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn chứng thực.

2.4.2. NĂNG LỰC CHỦ THỂ, HOẠT ĐỘNG VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ HỢP TÁC

- Năng lực chủ thể của tổ hợp tác:
 - Có từ khi hợp đồng hợp tác được chứng thực;
 - Tổ hợp tác được thực hiện trong phạm vi mục đích được xác định trong hợp đồng hợp tác.
- Hoạt động của tổ hợp tác:
 - Thông qua hành vi của tổ trưởng tổ hợp tác;
 - Thông qua hành vi của người được tổ trưởng tổ hợp tác ủy quyền.
- Trách nhiệm của tổ hợp tác:
 - Chịu trách nhiệm bằng tài sản của tổ hợp tác;
 - Lấy tài sản của thành viên nếu tài sản tổ hợp tác không đủ để chịu trách nhiệm.

2.5. NHÀ NƯỚC

- Nhà nước là chủ thể đặc biệt của Luật Dân sự:
 - Nhà nước là một pháp nhân đặc biệt, mang quyền lực công.
 - Nhà nước vừa quy định cho mình các quyền, nghĩa vụ cụ thể khi tham gia vào các quan hệ pháp luật dân sự.
 - Nhà nước tham gia vào quan hệ pháp luật dân sự cũng bình đẳng như mọi chủ thể khác.
 - Nhà nước có quyền tự do thỏa thuận trong các quan hệ pháp luật dân sự.
 - Nhà nước tuân thủ các nguyên tắc dành cho các chủ thể trong quan hệ pháp luật dân sự.

TÓM LƯỢC CUỐI BÀI

Trong bài này, chúng ta đã nghiên cứu các nội dung chính sau:

- Hiểu rõ và áp dụng thực tế những nội dung pháp lý về các chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự.
- Năng lực chủ thể của các chủ thể khác nhau.
- Phạm vi hoạt động, dấu hiệu nhận biết và phạm vi chịu trách nhiệm của các chủ thể trên thực tế.